

Bản án số: 27/2020/HS-PT
Ngày 27-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Anh Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hà

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 21/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Phong T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phong T** (tên gọi khác: Nguyễn Văn T, T Trội); sinh ngày 16 tháng 11 năm 1977 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 3, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; mẹ đẻ: Bà Võ Thị N, sinh năm 1942, cha đẻ: Không xác định; mẹ nuôi: bà Phạm Thị T1, sinh năm 1948 và cha nuôi: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1937; chưa có vợ con.

Tiền sự: Không có.

Tiền án: 03 tiền án:

+ Tại Bản án số 28/2011/HS-ST ngày 18/11/2011, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại Bản án số 20/2013/HS-ST ngày 27/3/2013, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại Bản án số 47/2015/HS-ST ngày 09/7/2015, Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2018.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 11/1995/HS-ST ngày 17/6/1995, Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

+ Tại Bản án số 36/1996/HS-ST ngày 20/9/1996, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

+ Tại Bản án số 26/2000/HS-PT ngày 22/11/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt bị cáo 6 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”.

+ Tại Bản án số 29/2006/HS-PT ngày 30/6/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại Bản án số 22/2009/HS-ST ngày 24/3/2009, Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/11/2019 đến ngày 21/11/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/11/2019, Nguyễn Phong T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C1 – 097.00 đến sân bóng đá nhân tạo L (thuộc Khu phố 4, Phường ĐL, thành phố Đ) thì thấy anh Hồ Trung H (trú tại thôn A, xã C, huyện C1) để túi xách ở khu vực đường biên ngang sân bóng số 01 rồi vào đá bóng. T đi lại vị trí để túi xách thì thấy bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T cho tay vào túi xách rồi lấy 02 điện thoại giấu vào trong túi áo khoác và định tẩu thoát thì bị anh H phát hiện, tri hô mọi người đến bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 137/QĐ ngày 20/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ kết luận: Giá trị còn lại của điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus là 3.844.500 đồng, giá trị còn lại của điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 là 929.500 đồng. Tổng giá trị định giá của các tài sản trên là 4.774.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Phong T** (tên gọi khác: Nguyễn Văn T, T Trội) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Phong T 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18/11/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Ngày 11/6/2020, bị cáo Nguyễn Phong T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Tòa án sơ thẩm tuyên phạt 27 tháng tù giam là hơi nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo, vì khi phạm tội xong bị cáo đã hoàn trả lại tài sản cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Phong T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phong T phù hợp với quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/11/2019, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 02 điện thoại di động của anh Hồ Trung H, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 4.774.000 đồng. Trước đó bị cáo đã nhiều lần bị kết án và hiện có 03 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án

tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là tình tiết “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra còn áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt về tội “ Trộm cắp tài sản”, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung “tái phạm nguy hiểm”, chứng tỏ bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện để làm ăn lương thiện mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên mức hình phạt 27 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo không đưa ra được tài liệu gì mới để cấp phúc thẩm xem xét nên cần chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Cần thiết quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Phong T** (tên gọi khác: Nguyễn Văn T, T Trội), giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Phong T **27 (Hai mươi bảy)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/11/2019.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- TAND TP Đ;
- VKSND TP Đ;
- Công an TP Đ;
- CC.THADS TP Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Anh Dũng